

Số: 268 /TB-SKHCHN

Bình Thuận, ngày 04 tháng 3 năm 2022

## THÔNG BÁO

V/v tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì  
thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh năm 2022

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn Bình Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thực hiện trong kế hoạch năm 2022.

Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận thông báo đến các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện 11 đề tài KHCN cấp tỉnh năm 2022 như sau:

### I. TÊN, MỤC TIÊU, SẢN PHẨM, PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐỐI VỚI TỪNG ĐỀ TÀI:

1. Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ xông, sấy mũ tờ cao su RSS có cải tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm mũ tờ đem lại hiệu quả kinh tế và môi trường”

#### a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:

- Mục tiêu chung: Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ xông, sấy mũ tờ cao su RSS có cải tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm mũ tờ đem lại hiệu quả kinh tế và môi trường.

- Mục tiêu cụ thể: Mô hình mẫu có cải tiến được ứng dụng tại các công ty chế biến mũ cao su tờ xông khói RSS; công nghệ sấy kết hợp xông khói đáp ứng chất lượng sản phẩm cao su tờ RSS theo yêu cầu thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của các đơn vị sản xuất cao su tờ xông khói RSS, an toàn sức khỏe, lao động và môi trường.

#### b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:

- Mô hình ứng dụng công nghệ xông, sấy mũ tờ cao su RSS có sự tham gia của doanh nghiệp, tiêu chí chất lượng sản phẩm tốt hơn so với sản phẩm hiện nay, đáp ứng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, chất lượng sản phẩm mũ tờ đạt hiệu quả kinh tế và môi trường.

- Quy trình công nghệ cải tiến đáp ứng các yêu cầu cao su từ xông khói RSS chuyển giao cho doanh nghiệp, phù hợp thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHCN này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (ĐT-02).

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Đề tài triển khai khi có doanh nghiệp tham gia đối ứng kinh phí thực hiện, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đối ứng kinh phí tham gia mô hình.

- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương; Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản; các đơn vị khác có liên quan....

**2. Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật chế biến một số sản phẩm (nước giải khát, đồ uống lên men, sây dèo, bột dinh dưỡng hòa tan, sinh tố đóng chai, mút vỏ thanh long, chất màu thực phẩm vỏ thanh long...) từ quả thanh long tỉnh Bình Thuận”**

**a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật chế biến một số sản phẩm (nước giải khát, đồ uống lên men, sây dèo, bột dinh dưỡng hòa tan, sinh tố đóng chai, mút vỏ thanh long, chất màu thực phẩm vỏ thanh long...) từ quả thanh long tỉnh Bình Thuận, góp phần giải quyết đầu ra và nâng cao giá trị của quả thanh long.

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- Mô hình chế biến một số sản phẩm (nước giải khát, đồ uống lên men, sây dèo, bột dinh dưỡng hòa tan, sinh tố đóng chai, mút vỏ thanh long, chất màu thực phẩm vỏ thanh long...) từ quả thanh long tỉnh Bình Thuận được triển khai tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiêu chí chất lượng sản phẩm phải cao hơn sản phẩm hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm (nước giải khát, đồ uống lên men, sây dèo, bột dinh dưỡng hòa tan, sinh tố đóng chai, mút vỏ thanh long, chất màu thực phẩm vỏ thanh long...) từ quả thanh long tỉnh Bình Thuận được chuyển giao cho doanh nghiệp.

- Kết quả phân tích các chỉ tiêu dinh dưỡng, vi sinh và cảm quan của các sản phẩm.

- Bộ tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm thực phẩm (nước giải khát, đồ uống lên men, sậy dẻo, bột dinh dưỡng hòa tan, sinh tố đóng chai, mút vỏ thanh long, chất màu thực phẩm vỏ thanh long...) từ quả thanh long tỉnh Bình Thuận.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHCN này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (ĐT-02).

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Đề tài triển khai khi có doanh nghiệp tham gia đối ứng kinh phí thực hiện, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đối ứng kinh phí tham gia thực hiện mô hình.

- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Công thương; Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản; Trung tâm Khuyến nông; các đơn vị khác có liên quan...

**3. Đề tài “Lịch sử biên niên Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tập 2 giai đoạn 1954-1975”**

**a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Sưu tầm, khai thác, hệ thống hóa tư liệu để nghiên cứu, biên soạn, hoàn thành công trình “ Lịch sử biên niên Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tập 2 giai đoạn 1954-1975”.

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

Lịch sử biên niên Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tập 2 giai đoạn 1954-1975), Tiêu chí: Đảm bảo cơ sở khoa học và tính khả thi cao, đầy đủ, trung thực, khách quan, có hệ thống các sự kiện lịch sử về phong trào cách mạng kháng chiến, những chủ trương, biện pháp xây dựng Đảng, chính quyền; về xây dựng, phát triển Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHCN này thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học xã hội (ĐT- 05).

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Ban tuyên giáo tỉnh ủy

- Sử dụng gián tiếp: Các cơ quan có liên quan khác

**4. Đề tài “Xây dựng mô hình quản lý, phát triển nhãn hiệu tập thể cho 10 sản phẩm OCOP tỉnh Bình Thuận”**

**a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Xây dựng mô hình quản lý, phát triển nhãn hiệu tập thể cho 10 sản phẩm OCOP tỉnh Bình Thuận.

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- Giấy chứng nhận đăng ký ký nhãn hiệu tập thể cho 10 sản phẩm OCOP tỉnh Bình Thuận.

- Mô hình quản lý, phát triển nhãn hiệu tập thể cho 10 sản phẩm OCOP tỉnh Bình Thuận.

- Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể cho 10 sản phẩm OCOP tỉnh Bình Thuận.

- Bộ giải pháp quản lý, phát triển nhãn hiệu tập thể cho 10 sản phẩm OCOP tỉnh Bình Thuận.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHCN này thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học xã hội (ĐT- 05).

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Đề tài triển khai khi có doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân tham gia đối ứng kinh phí thực hiện, nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Sở Khoa học và Công nghệ; Tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp có đối ứng kinh phí tham gia thực hiện.

- Sử dụng gián tiếp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; các đơn vị khác có liên quan.

**5. Đề tài “Ứng dụng công nghệ sản xuất nha đam định hướng hữu cơ theo liên kết chuỗi trên vùng đất cát ven biển Bình Thuận”**

**a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Ứng dụng công nghệ sản xuất nha đam trên vùng đất cát ven biển theo chuỗi liên kết mang lại hiệu quả kinh tế tại Bình Thuận.

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- 02 mô hình trồng nha đam, quy mô diện tích 1 ha/mô hình/huyện, có hiệu quả kinh tế tăng từ 15% trở lên so với một số cây trồng cận trên đất cát tại địa phương; sản phẩm nha đam đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác nha đam hướng hữu cơ, an toàn dịch bệnh trên vùng đất cát ven biển Bình Thuận.

- Hợp đồng liên kết tiêu thụ ít nhất 80% sản phẩm của các mô hình.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHCN này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng Đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp (ĐT-04).

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Đề tài triển khai có sự đóng góp kinh phí thực hiện của doanh nghiệp và các hộ dân tham gia, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp có đối ứng kinh phí; hộ dân tham gia thực hiện mô hình.

- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chi cục Trồng trọt và BVTV; Trung tâm Khuyến nông; các đơn vị khác có liên quan.

**6. Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh dạng lỏng từ phế phẩm thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”**

**a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh dạng lỏng từ phế phẩm thải ra trong chế biến thủy hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường, đồng thời phục vụ cho sản xuất nông nghiệp

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- Mô hình thực tế sản xuất phân hữu cơ vi sinh dạng lỏng từ nguồn nguyên liệu phế phẩm thủy hải sản đem lại hiệu quả kinh tế, môi trường...

- Phân bón hữu cơ vi sinh dạng lỏng được công nhận giải pháp tiến bộ kỹ thuật của Cục Trồng trọt.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHCN này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng Đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp (ĐT-04).

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Mô hình triển khai có sự đóng góp kinh phí thực hiện của tổ chức hoặc cá nhân tham gia, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp có đối ứng kinh phí; hộ dân tham gia thực hiện mô hình.

- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Công thương; Trung tâm Khuyến nông; các doanh nghiệp sản xuất phân bón; các đơn vị khác có liên quan.

**7. Đề tài “Xây dựng mô hình nâng cao hiệu quả bảo quản lạnh cho sản phẩm trên tàu cá cỡ nhỏ và tàu cá đánh bắt xa bờ mang lại hiệu quả kinh tế”**

**a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Nâng cao hiệu quả bảo quản lạnh cho sản phẩm trên tàu cá cỡ nhỏ và tàu cá đánh bắt xa bờ mang lại hiệu quả kinh tế.

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- Mô hình bảo quản lạnh cho sản phẩm trên tàu cá cỡ nhỏ. Sản phẩm bảo quản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế.

- Mô hình bảo quản lạnh cho sản phẩm trên tàu cá đánh bắt xa bờ. Sản phẩm bảo quản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHHCN này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng Đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp (ĐT-04).

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Mô hình triển khai có sự đóng góp kinh phí thực hiện của tổ chức hoặc cá nhân tham gia, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp có đối ứng kinh phí; hộ dân tham gia thực hiện mô hình.

- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chi cục Thủy sản; Trung tâm Khuyến nông; các hộ dân có hoạt động đánh bắt hải sản; các đơn vị khác có liên quan.

**8. Đề tài “Phục tráng giống lúa Mạ và xây dựng mô hình canh tác hữu cơ theo chuỗi giá trị tại các xã miền núi tỉnh Bình Thuận”**

**a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Phục tráng giống lúa Mạ và xây dựng mô hình canh tác hữu cơ theo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị kinh tế của giống lúa Mạ và cải thiện đời sống người dân các xã miền núi tỉnh Bình Thuận.

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- Giống lúa Mạ được phục tráng, hạt giống đạt cấp siêu nguyên chủng.

- Mô hình sản xuất lúa Mẹ được chứng nhận hữu cơ, có doanh nghiệp tham gia tạo chuỗi liên kết. Sản phẩm gạo lúa Mẹ được chứng nhận sản phẩm OCOP.

- Hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm lúa Mẹ của mô hình.
- Quy trình lưu giữ bảo tồn giống lúa Mẹ.
- Quy trình canh tác hữu cơ giống lúa Mẹ.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHCN này là đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện dưới dạng Đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp (ĐT-04).

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.
- Đề tài triển khai có sự đóng góp kinh phí thực hiện của doanh nghiệp và các hộ dân tham gia, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Doanh nghiệp có đối ứng kinh phí; hộ dân tham gia thực hiện mô hình.
- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chi cục Trồng trọt và BVTV; Trung tâm Khuyến nông; các địa phương có hộ dân canh tác lúa Mẹ; các đơn vị khác có liên quan.

**9. Đề tài “Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nhằm gìn giữ, tôn tạo và phát huy thắng cảnh Bàu Trắng góp phần phát triển du lịch bền vững”**

**a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nhằm gìn giữ, tôn tạo và phát huy thắng cảnh Bàu Trắng góp phần phát triển du lịch bền vững

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài đảm bảo cơ sở khoa học và tính khả thi cao.
- Bộ giải pháp gìn giữ, tôn tạo và phát huy vẻ đẹp tự nhiên của thắng cảnh Bàu Trắng đảm bảo tính khoa học và khả thi cao.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHCN này thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học xã hội (ĐT- 05).
- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.
- Trong quá trình triển khai cần sử dụng, kế thừa các tài liệu, hiện trạng thực tế sẵn có tại địa phương.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: UBND huyện Bắc Bình.
- Sử dụng gián tiếp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; các đơn vị khác có liên quan.

**10. Đề tài “Nghiên cứu xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu du lịch tỉnh Bình Thuận”****a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu du lịch tỉnh Bình Thuận nhằm phát triển du lịch bền vững

**c. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

- Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài đảm bảo cơ sở khoa học và tính khả thi cao.
- Bộ giải pháp xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu du lịch Bình Thuận đảm bảo tính khoa học và khả thi cao.

**c. Dự kiến phương thức thực hiện:**

- Nhiệm vụ KHCN này thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học xã hội (ĐT- 05).
- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.
- Đề tài triển khai khi có doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân tham gia đối ứng kinh phí thực hiện, Nhà nước hỗ trợ 1 phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; doanh nghiệp hoặc các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện.
- Sử dụng gián tiếp: Hiệp hội du lịch Bình Thuận; các đơn vị khác có liên quan.

**11. Đề tài “Xây dựng mô hình du lịch kết hợp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”****a. Định hướng mục tiêu chính của đề tài:**

Xây dựng mô hình du lịch kết hợp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

**b. Dự kiến sản phẩm chính của đề tài:**

Mô hình du lịch kết hợp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao triển khai trong thực tế, đem lại hiệu quả kinh tế...góp phần phát triển du lịch, có doanh nghiệp, các hộ dân cùng tham gia thực hiện.

**d. Dự kiến phương thức thực hiện:**



- Nhiệm vụ KHCN này thực hiện dưới dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng thuộc lĩnh vực khoa học xã hội (ĐT- 05).

- Đề tài được đặt hàng thực hiện theo phương thức tuyển chọn.

- Đề tài triển khai khi có doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân tham gia đối ứng kinh phí thực hiện, Nhà nước hỗ trợ 1 phần kinh phí.

**d. Dự kiến đơn vị sử dụng kết quả:**

- Sử dụng trực tiếp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp có đối ứng kinh phí tham gia thực hiện.

- Sử dụng gián tiếp: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Hiệp hội du lịch Bình Thuận; các đơn vị khác có liên quan.

**II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TUYỂN CHỌN:**

1. Quyết định thành lập *hoặc* Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *hoặc* Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức chủ trì.

2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ đề tài (Mẫu B1-1-ĐON).

3. Thuyết minh đề tài (đối với đề tài số 1, 2, 5, 6, 7, 8 sử dụng Mẫu B1-2a-TMĐTCN; đối với đề tài số 3, 4, 9, 10, 11 sử dụng Mẫu B1-2b-TMĐTXH).

4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì đề tài (Mẫu B1-3-LLTC);

5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện đề tài có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Mẫu B1-4-LLCN).

6. Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện đề tài (Mẫu B1-5-PHNC).

7. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện đề tài (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần).

8. Phương án huy động vốn đối ứng đối với đề tài phải có vốn đối ứng. Văn bản cụ thể cần có cho từng trường hợp trong phương án huy động vốn đối ứng như sau:

a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện đề tài.

b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện đề tài.

c) Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện đề tài hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu

lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì. Trước khi ký hợp đồng thực hiện đề tài, nếu Tổ thẩm định kinh phí có yêu cầu, tổ chức chủ trì bổ sung Hợp đồng tín dụng cho đề tài với tổng giá trị hợp đồng tín dụng đảm bảo được vốn đối ứng thực hiện đề tài.

8. Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định đề tài.

Các biểu mẫu có thể tải từ website <http://skhcn.binhthuan.gov.vn> => tại mục *Thông báo*.

Tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn nhiệm vụ KHCN gửi 01 bộ Hồ sơ (gồm 14 bản: **01 bản gốc và 13 bản sao**) về Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận (qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp).

**Thùng đựng Hồ sơ phải được niêm phong, bên ngoài ghi rõ:**

- Tên đề tài;
- Tên, địa chỉ, số điện thoại, email của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện;
- Họ tên, số điện thoại, địa chỉ mail của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và danh sách cá nhân tham gia chính;
- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

**III. THỜI HẠN NHẬN HỒ SƠ:**

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn **chậm nhất đến 17 giờ ngày 29/4/2022**. Ngày nhận hồ sơ là ngày ghi dấu của bưu điện (*trường hợp gửi qua Bưu điện*) hoặc dấu công văn đến của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận (*trường hợp gửi trực tiếp*).

Trường hợp thành phần hồ sơ không đầy đủ và không nộp đúng thời gian như trên, Sở Khoa học và Công nghệ không đưa ra tuyển chọn.

*Địa chỉ:* Sở Khoa học và Công nghệ.

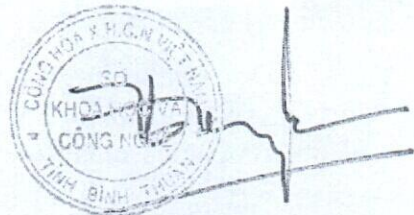
08, Nguyễn Tất Thành, Tp. Phan Thiết, Bình Thuận.

ĐT: 0252.382.33.93; 0909900769 Email: [qlkh@skhcn.binhthuan.gov.vn](mailto:qlkh@skhcn.binhthuan.gov.vn)

**Nơi nhận:**

- Các Sở, ngành của tỉnh (qua QLVB&DH);
- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh (qua phương tiện thông tin đại chúng);
- GD; PGD Sở KH&CN;
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hoài Trung**